TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 19 - 01 - 2024
V/v Tranh chấp " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Ông Nguyễn Quốc Thịnh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXS-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Trường H, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/9/2023, bản tự khai ngày 24/10/2023, nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:

Bà và ông Lê Trường H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 137, quyển số 01 ngày 14/8/1998.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn luôn xảy ra. Nguyên nhân: Vợ, chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không

có trách nhiệm với nhau. Bà đã vì con mà cố gắng chịu đựng nhưng càng ngày vợ chồng càng bất hòa, ông H thường xuyên vô cớ, chửi mắng bà thậm tệ khiến cho cuộc sống của bà đầy buồn tủi. Bà không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này thêm được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Trường H.

Về con chung: Bà và ông Lê Trường H có 02 con chung là Lê Hồng P, sinh năm: 1997 và Lê Thị Khánh L, sinh năm: 1999. Các con chung đều đã trưởng thành và sống tự lập nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Lê Trường H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về ly hôn đối với ông Lê Trường H, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Lê Trường H tự nguyện chung sống với nhau, được Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 137, quyển số 01 ngày 14/8/1998 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[2.2] Về con chung: Các con chung là Lê Hồng P, sinh năm: 1997 và Lê Thị Khánh L, sinh năm: 1999 đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N được ly hôn với ông Lê Trường H.

2. Về con chung: Các con chung là Lê Hồng P, sinh năm: 1997 và Lê Thị Khánh L, sinh năm: 1999 đã trưởng thành, bà Trần Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị N không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc "ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2023/0002552 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà Trần Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Thịnh Nguyễn Thị Minh **Dương Thị Vân**